

Bản án số: 81/2022/HS-PT
Ngày 16 tháng 02 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 366/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Trần Hoàng K do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Hoàng K, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Số Y, đường D2, khu nhà ở xã hội H, tổ G, khu phố L, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công an nhân dân; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Th và bà Lê Thị M; có vợ là bà Vũ Nguyễn phương N; có 02 người con (sinh năm 2009 và năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 29/12/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Như H - Trung tâm tư vấn Pháp luật, Hội Luật Gia Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra còn có 19 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng K nguyên là Điều tra viên thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an thành phố M, tỉnh Bình Dương thụ lý điều tra vụ án Võ Cao K1 về hành vi tổ chức đánh bạc. Bà Lê Thị T là vợ của ông K1 đến gặp K và bà T thỏa thuận đưa cho K số tiền 200.000.000 đồng để K giúp cho ông K1 được tại ngoại. Sau khi bà T về, K nhắn tin cho bà T yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản số 100002159966 của bà Vũ

Nguyễn phương N (là vợ của K). Khoảng 14 giờ ngày 18/7/2018, bà T đến Ngân hàng Quốc Dân - Chi nhánh tỉnh Bình Dương chuyển 200.000.000 đồng vào tài khoản của bà N. Sau khi nhận được tiền, K hướng dẫn bà T làm đơn xin bảo lãnh cho ông K1. Ngày 25/7/2018, K làm báo cáo đề xuất cho ông K1 được bảo lãnh tại ngoại và được phê duyệt của ông Nguyễn Khánh P - Đội trưởng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội và ông Trần Minh T - Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố M. Sau đó, K soạn thảo Quyết định cho bảo lãnh số 24/QĐ-CSĐT ngày 25/7/2018 trình ký rồi chuyển toàn bộ hồ sơ đến Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương đề nghị phê chuẩn. Ngày 25/7/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định phê chuẩn quyết định bảo lãnh số 17/QĐ-VKSND-TP.TDM cho ông K1 được bảo lãnh.

Ngày 20/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương xử phạt ông K1 05 (năm) tù giam về tội “Tổ chức đánh bạc”. Do thấy bị tuyên án nặng nên ông K1 đã gặp ông Hoàng Văn Q là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương nhờ giúp đỡ. Ông Q nói ông K1 đòi lại số tiền đã đưa cho Khâm, nếu đòi được thì bồi dưỡng riêng cho ông Q 50.000.000 đồng và đưa 100.000.000 đồng để ông Q giúp ông K1 được xét xử phúc thẩm nhẹ hơn. Ông K1 nhiều lần gặp K để đòi lại số tiền 200.000.000 đồng đã đưa nhưng không được. Vì vậy, ông K1 và bà T viết đơn tố cáo K đến Công an tỉnh Bình Dương. Do thấy có đơn tố cáo, K cùng vợ đã chủ động đến nhà ông K1 trả lại số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, ông K1 không liên lạc lại với ông Q cũng như không đưa tiền cho ông Q để nhờ giúp đỡ trong quá trình xét xử phúc thẩm.

Trong quá trình điều tra: K khai sau khi nhận được số tiền từ bà T, K đã đưa cho Đội trưởng Nguyễn Khánh P 60.000.000 đồng, đưa cho Đội phó Nguyễn Quốc H 20.000.000 đồng; đưa cho cán bộ chiến sỹ cùng đội là các ông Nguyễn Phương B, Nguyễn Minh T, Nguyễn Tuấn B, Phan Thanh H mỗi người 10.000.000 đồng, các ông Nguyễn Sĩ Hoàng G, Lê Công B, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Văn C mỗi người 5.000.000 đồng. Sau khi quyết định cho bảo lãnh được phê chuẩn, K đến Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương đưa cho Kiểm sát viên Vũ Văn H 20.000.000 đồng, đưa cho Phó Viện trưởng Lê Văn C 10.000.000 đồng và đưa cho Viện trưởng Dương Văn P số tiền 10.000.000 đồng; còn lại K sử dụng số tiền 20.000.000 đồng. Tuy nhiên những người có liên quan Nguyễn Khánh P, Trần Minh T, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Phương B, Nguyễn Minh T, Nguyễn Tuấn B, Phan Thanh H, Nguyễn Sĩ Hoàng G, Lê Công B, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Văn C, Vũ Văn H, Lê Văn C, Dương Văn P khai không nhận tiền từ K và không biết về việc Nhận tiền của người nhà ông K1. Việc phê duyệt, phê chuẩn cho ông K1 được bảo lãnh tại ngoại là đúng quy định của pháp luật. Ngoài lời khai của K, không có chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý đối với những người nêu trên; Riêng ông K1 còn khai có đưa thêm cho K 04 lần với tổng số tiền 45.000.000 đồng, trong đó có 02 lần Nhờ một người mà ông K1 không quen biết đến lấy tiền, mỗi lần 20.000.000 đồng. Ông K1 trực tiếp đưa K 02 lần với tổng số tiền 5.000.000 đồng. K không thừa nhận đã nhận số tiền trên của ông K1. Ngoài lời khai của ông K1, không thu thập được chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để xác định K đã nhận số tiền 45.000.000 đồng nêu trên của ông K1.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 USB nhãn hiệu Kingston 4GB, 01 đĩa CDR 80MQ màu vàng, 01 USB màu đen nhãn hiệu Kingston, 01 USB màu đen - đỏ, 01 USB nhãn hiệu Kingston 16GB được chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKSTC-V6 ngày 08/01/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố bị cáo Trần Hoàng K về tội “Nhận hối lộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do bà T đã chủ động cùng chồng là ông K1 tố cáo hành vi nhận hối lộ của K trước khi bị phát giác, thành khẩn khai báo và hợp tác với Cơ quan điều tra để phát hiện, xử lý tội phạm nên không xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với bà N không biết số tiền được chuyển vào tài khoản do K phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm trong vụ án này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng K phạm tội “Nhận hối lộ”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 354; các điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng K 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Hoàng K khai nhận có thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xử, tuy nhiên với mức hình phạt mà tòa tuyên xử là quá nặng. Hiện tại gia đình bị cáo quá khó khăn, bị cáo có hai con còn nhỏ tuổi, vợ bị bệnh tim và đang mang thai không lao động nặng, mẹ bị cáo bị bệnh, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Gia đình bị cáo có ông bà nội được tặng huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhất, cha bị cáo được tặng nhiều bằng khen trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc hiện là cán bộ hưu trí, bản thân bị cáo được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì và hạng ba. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã vận động đối tượng bị truy nã ra đầu thú nhằm giúp cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết vụ án. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về sum họp gia đình nuôi dạy con còn nhỏ.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng K trong hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Trần Hoàng K phạm tội “Nhận hối lộ” là đúng người, đúng tội và đã xử phạt với mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có lập công trong việc vận động đối tượng bị truy nã ra đầu thú nhằm giúp cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết vụ án, gia đình bị cáo có ông nội, bà nội có công với Nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, cha ruột được tặng bằng khen của Chính phủ. Trong công tác, bị cáo được tặng thưởng nhiều huy chương. Hiện tại gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, vợ bị cáo bị bệnh tim và đang mang thai nên không thể lao động nặng, hiện tại bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng điều 54 Bộ luật

hình sự để xử bị phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng K đảm bảo đúng hình thức, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo, người làm chứng, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trần Hoàng K nguyên là Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố M, tỉnh Bình Dương được phân công điều tra vụ án ông Võ Cao K1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Sau đó K đã nhận của bà Lê Thị T (là vợ của ông K1) số tiền 200.000.000 đồng để báo cáo đề xuất và thực hiện các thủ tục giúp cho ông K1 được bảo lãnh tại ngoại. Do đó Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Hoàng K phạm tội “Nhận hối lộ” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 354 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với những người được Nhà nước giao thực thi pháp luật. Nên phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Xét nhân thân bị cáo chưa từng bị kết án, trong quá trình công tác bị cáo có thành tích xuất sắc, nhiều năm đạt giấy khen, bằng khen và được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; cha ruột của bị cáo được tặng nhiều bằng khen trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc. Nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới như giấy xác nhận của Cơ quan cảnh sát điều tra về việc bị cáo có lập công trong việc vận động đối tượng bị truy nã ra đầu thú nhằm giúp cơ quan cảnh sát điều tra nhanh chóng giải quyết vụ án; gia đình bị cáo có ông nội, bà nội có công với nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo bị bệnh tim và đang mang thai nên không thể lao động nặng. Xét thấy những tình tiết giảm nhẹ mới này được quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời đề nghị của luật sư, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định trên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Hoàng K kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng K. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Trần Hoàng K.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 354, các điểm s, v, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng K phạm tội “Nhận hối lộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng K 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Hoàng K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**